

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Diệp Thị Nết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thạch Đa Ra
2/ Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc X, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp Long Đại, xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976
Địa chỉ: ấp Long Đại, xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Đặng Thị Ngọc X là nguyên đơn trình bày:

Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T sau thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân, nên ngày 24/7/2007 đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T. Bà Xoàn và ông Tú có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Phát, sinh ngày 31/12/2007. Trong quá trình chung sống ông, bà sống không hạnh

phúc, không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do ông T không chí thú làm ăn, cò bạc, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không thay đổi. Đỉnh điểm ông T bán nhà, đất nên bà và con đã đi ở nhà trọ nên ly thân cho đến nay. Nhận thấy cuộc hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 31/12/2007, bà X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T không có tài sản chung nên bà X không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng có lời khai vào ngày 26/4/2022 như sau:

Thông nhất theo lời trình của bà X về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng ông, bà tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T kết hôn vào ngày 24/7/2007. Khi kết hôn vợ chồng ông, bà sống hạnh phúc nhưng gần đây ông T đã tự ý bán nhà, đất mà cha mẹ của ông T cho vợ chồng ông T nên bà X và ông T tranh cãi và đánh nhau, nhưng ông T muốn đoàn tụ vì còn thương bà X, nếu bà X nhất quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà X.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Ngọc X có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 31/12/2007, ông đồng ý giao con cho bà X nuôi dưỡng và ông T không cấp dưỡng nuôi con do bà X không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Ngọc X không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Ngọc X không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Con chung Nguyễn Thanh Ph có lời trình bày như sau: Nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với mẹ tên Đặng Thị Ngọc X.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là đúng với quy định của pháp.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T vào ngày 24/7/2007 như vậy hôn nhân giữa bà X và ông T là hợp pháp. Giữa bà X và ông T sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù, ông T cho rằng còn tình cảm với bà X nhưng ông không có lần nào đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy ông cũng không tha thiết để được đoàn tụ như ông đã trình bày. Về con chung: Ông, bà xác định có 01 con chung Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 31/12/2007, ông T thống nhất theo nguyện vọng của con nên ông thống nhất giao cho bà X được tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph muốn sống chung với bà X, ông T không cấp dưỡng nuôi con do bà X không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ngoài ra bà X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc X.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không yêu cầu phản tố và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Bà Đặng Thị Ngọc X yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T là phù hợp với Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào địa chỉ của bị đơn tại ấp Long Đại, xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T cùng có đơn xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T là đúng với quy định của pháp luật theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố T, tỉnh T vào ngày 24/7/2007, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm, từ đó xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy bà X bất mãn, chán nản đã đi ở nhà trọ với con từ tháng 9/2021 đến nay nhưng ông T cũng không đi tìm, không có bất cứ động thái gì để hàn gắn lại cuộc hôn nhân. Mặc dù ông T cho rằng còn tình cảm với bà X nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông T cũng không đến Tòa án đưa ra phương án để được đoàn tụ với bà X, mà ông T đã bỏ mặt bà X tự quyết định, cho thấy ông T không quan tâm

đến hôn nhân của ông với bà X. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X, cho bà X được ly hôn với ông T là hợp lý.

[2.2] Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T đều xác định có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 31/12/2007. Bà Đặng Thị Ngọc X yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ph và ông Nguyễn Thanh T đồng ý giao cháu Ph cho bà X được trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác hiện cháu đang sống chung với bà X. Để bảo đảm cuộc sống ổn định của cháu Ph. Hội đồng xét xử giao cháu Ph cho bà X được trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phát muốn sống chung với bà X.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T biết về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tuy nhiên bà Đặng Thị Ngọc X không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T đều khẳng định, ông, bà không có tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T đều khẳng định, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Đối với đề nghị của vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc X.

[4] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Đặng Thị Ngọc X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc X.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc X được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T

- Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 31/12/2007. Giao cho bà Đặng Thị Ngọc X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thanh Ph muốn sống chung với bà Đặng Thị Ngọc X.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Đặng Thị Ngọc X không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T đều khẳng định, ông bà không có tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đặng Thị Ngọc X và ông Nguyễn Thanh T đều khẳng định, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Ngọc X phải chịu toàn bộ án phí là 300.000 đồng, nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Đặng Thị Ngọc X đã đóng theo biên lai thu số 0010023 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Đặng Thị Ngọc X đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (số 132, ngày 24/7/2007);
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Diệp Thị Nết

